|  |
| --- |
| **Mẫu số 46/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ……../PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp phúc thẩm(\*)**

**Phần I: Dùng cho Viện kiểm sát cấp phúc thẩm**

Ngày…tháng.. năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Bản án (Quyết định)…(4)…giải quyết vụ án (việc)…(5)… về…(6)…, giữa các đương sự:

……………………………………(7)…………………………………………………………………………………………………………………

Qua kiểm sát của Bản án (Quyết định)…(4)…nêu trên thấy:

**1. Về thời hạn Tòa án gửi Bản án (Quyết định)**

……………………………………(8)…………………………………………………………………………………………………………………

**2. Về hình thức của Bản án (Quyết định)**

……………………………………(9)…………………………………………………………………………………………………………………

**3. Về nội dung của Bản án (Quyết định)**

……………………………………(10)…………………………………………………………………………………………………………………

**4. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………

**5. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên**

…………………………………………………………………………..….………………………………………………………………………………

**6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

……………………………………(11)………………………………………..…………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…..tháng……năm……..*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thực hiện kiểm sát Bản án (Quyết định) thì không phải gửi bản sao Bản án (Quyết định) kèm phiếu kiểm sát cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao);

- Lưu: HSKS

**Lưu ý:**Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đã thực hiện kiểm sát Bản án (Quyết định) của Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm tại **Phần I** thì không phải thực hiện hoạt động kiểm sát tại **Phần II**)

**Phần II: Dùng cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao**

Ngày…tháng.. năm…, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao…(12)…nhận được Bản án (Quyết định)…(4)…và phiếu kiểm sát do Viện kiểm sát nhân dân …(2)… chuyển đến.

Qua nghiên cứu Bản án (Quyết định) nêu trên và kiểm tra kết quả kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân…(2)…, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao …(12)…thấy:

- Nhất trí (không nhất trí) với nội dung kiểm sát do Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đề xuất:

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………..

- Bổ sung thêm vi phạm phát hiện:

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………..

- Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên:

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………..

- Ý kiến của lãnh đạo Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao:

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày….tháng…..năm….*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 46/DS:**

*\* Ghi rõ tên Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án (việc) dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân và gia đình, lao động của Tòa án cấp phúc thẩm.*

*Biểu mẫu được áp dụng kiểm sát đối với: Bản án phúc thẩm; Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự; Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự; Quyết định giải quyết việc kháng cáo (kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án; Quyết định đình chỉ giải quyết phúc thẩm việc dân sự; Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự; Quyết định xét kháng cáo (kháng nghị) đối với Quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu.*

*Đối với Quyết định xét kháng cáo (kháng nghị) đối với Quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao chỉ thực hiện hoạt động kiểm sát tại Phần I.*

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành Phiếu kiểm sát.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm, Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định).

(5) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(6) Ghi quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(7) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) vụ việc.

(8) Ghi rõ Tòa án gửi Bản án (Quyết định) đúng hay không đúng thời hạn (gửi chậm bao nhiêu ngày) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC- TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viện dẫn quy định cụ thể).

(9) Ghi rõ hình thức của Bản án (Quyết định) đúng hay không đúng theo biểu mẫu tố tụng (viện dẫn biểu mẫu cụ thể) ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

(10) Đánh giá nội dung của Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp phúc thẩm đúng hay không đúng quy định của pháp luật, viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật.

(11) Ý kiến của lãnh đạo Phòng đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, lãnh đạo Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

(12) Ghi rõ: tại Hà Nội hay tại Đà Nẵng, tại Thành phố Hồ Chí Minh.